

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 796 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2022 - 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được hợp nhất tại văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên được hợp nhất tại văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 730/TTr-SGDĐT ngày 15/03/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022 - 2023 tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022 - 2023 tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và đúng quy định của Quy chế tuyển sinh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ GDĐT (để b/c);
 - Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
 - TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);
 - Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (phối hợp);
 - Ban VHXH - HĐND tỉnh;
 - V0, V3, GD, TH4;
 - Lưu: VT, GD.
- QB-54.GD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hạnh



KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022 - 2023 tỉnh Quảng Ninh

*(Kèm theo Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 30/3/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được hợp nhất tại văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên được hợp nhất tại văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 (gọi tắt là Quy chế trường phổ thông dân tộc nội trú); Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học) Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 về Quy chế hoạt động của Trung tâm GDTX; Công văn số 1754/BGDĐT- GDTrH ngày 07/05/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2018-2019 và Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 do Bộ GDĐT - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội-Bộ Tài Chính ban hành quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyển học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10 tại các trường có cấp trung học phổ thông (THPT), các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Làm cơ sở đánh giá chất lượng dạy, học của các trường trung học và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy định, nghiêm túc, chính xác, công bằng, khách quan, đúng kế hoạch.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được

giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

I. Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông không chuyên (trừ lớp 10 tiếng Pháp trường THPT Hòn Gai)

1. Độ tuổi, đối tượng tuyển sinh (Điều kiện dự tuyển)

1.1. *Độ tuổi*: Học sinh hoặc học viên (gọi chung là học sinh) trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học:

a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

c) Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

d) Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

- Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường.

- Hiệu trưởng thành lập Hội đồng khảo sát, tư vấn gồm thành phần cơ bản sau: đại diện của Lãnh đạo trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang theo học.

- Căn cứ kết quả khảo sát của Hội đồng khảo sát, tư vấn, hiệu trưởng xem xét, quyết định.

đ) Học sinh trong độ tuổi quy định ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được học ở trường trung học tại nơi cư trú hoặc trường trung học ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

- Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường.

- Hiệu trưởng tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

1.2. Đối tượng

a) Trường THPT không chuyên biệt: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên, có hộ khẩu tại địa phương theo địa bàn tuyển sinh.

b) Trường PTDTNT (Thực hiện theo Điều 18, Quy chế trường PTDTNT):

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, nếu được UBND cấp tỉnh quy định là vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thì cũng thuộc diện tuyển sinh vào trường PTDTNT.

- Trường PTDTNT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Địa bàn tuyển sinh

2.1. Trường THPT công lập

a) Giao UBND cấp huyện quy định địa bàn tuyển sinh (vùng tuyển sinh) của các trường THPT công lập không chuyên biệt trên địa bàn của huyện, thị xã, thành phố.

b) Ngoài vùng tuyển sinh do UBND cấp huyện quy định, Trường THPT Đông Thành có thêm vùng tuyển sinh là Phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long và Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí.

c) Giao Sở GDĐT phối hợp với UBND cấp huyện điều chỉnh địa bàn tuyển sinh (nếu có) theo Đề án tự chủ của trường THPT sau khi Đề án được phê duyệt.

2.2. Trường THPT tư thục, Trường PTDTNT: Tuyển sinh toàn tỉnh.

3. Phương thức tuyển sinh

3.1. *Đối với trường THPT công lập:* Áp dụng phương thức thi tuyển (Trường THPT có hồ sơ dự tuyển ít hơn hoặc bằng chỉ tiêu tuyển sinh mà trường được phê duyệt hoặc các trường hợp đặc biệt khác, báo cáo Sở GDĐT xem xét, quyết định phương thức tuyển sinh).

3.2. *Đối với trường THPT tư thục:* Trường THPT tư thục nếu không thực hiện phương thức thi tuyển để tuyển sinh như các trường THPT công lập thì chỉ được lựa chọn một trong hai phương án sau (trước 15 ngày tính đến ngày tổ chức thi tuyển sinh, các trường phải có báo cáo Sở GDĐT về phương án tuyển sinh của nhà trường):

a) *Phương án 1:* Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

b) *Phương án 2:* Xét tuyển căn cứ vào Điểm xét tuyển của thí sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023.

4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, nội dung thi

Sở GDĐT tổ chức chung 01 Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các trường THPT không chuyên và Trường THPT Chuyên Hạ Long).

4.1. *Môn thi*: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung Quốc). Học sinh phải đăng kí môn thi ngoại ngữ là môn được dạy ở trường THPT mà thí sinh có nguyện vọng thi tuyển sinh.

4.2. *Hình thức thi*: Môn Toán, Ngữ văn thi tự luận; môn Ngoại ngữ thi trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận.

4.3. *Thời gian làm bài thi*: Môn Toán, Ngữ văn thi 120 phút/môn; môn Ngoại ngữ thi 60 phút/môn.

4.4. *Nội dung thi*: Trong phạm vi chương trình THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 hiện hành, do Bộ GDĐT ban hành.

4.5. *Điểm bài thi các môn*: Tính theo thang điểm 10.

4.6. *Hệ số điểm thi*: Môn Toán, Ngữ văn hệ số 2, môn Ngoại ngữ hệ số 1.

5. *Ngày thi*: Ngày 01, 02 tháng 06 năm 2022, cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
01/6/2022	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút
02/6/2022	Sáng	Toán	120 phút

6. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

6.1. Học sinh được đăng ký dự tuyển vào 01(một) trường THPT công lập không chuyên biệt thuộc vùng tuyển sinh theo quy định của cấp có thẩm quyền.

6.2. Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của trường PTDTNT có thể đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển vào 02 (hai) trường: PTDTNT Tỉnh, PTDTNT THCS và THPT Tiên Yên nhưng phải xếp theo thứ tự ưu tiên là trường nguyện vọng 1 (NV1) và trường nguyện vọng 2 (NV2).

6.3. Nguyện vọng dự tuyển đăng kí theo mẫu (Phiếu đăng kí dự tuyển).

7. Quy định xét tuyển

7.1. Điểm xét tuyển

a) Trường THPT áp dụng phương thức thi tuyển, Điểm xét tuyển được tính như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn}) \times 2 + \text{Điểm bài thi môn Ngoại ngữ} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

b) Trường THPT áp dụng phương thức xét tuyển dựa trên kết quả rèn

luyện, học tập của 4 năm học ở THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó, Điểm xét tuyển được tính như sau:

Điểm xét tuyển = Điểm THCS + Điểm ưu tiên

Trong đó, Điểm THCS là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học THCS, kết quả mỗi năm học được quy ra điểm cụ thể như sau:

- (1)- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10,0 điểm;
- (2)- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm;
- (3)- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm;
- (4)- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm;
- (5)- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm;
- (6)- Các trường hợp đạt kết quả rèn luyện hai mặt giáo dục về hạnh kiểm và học lực chỉ từ trung bình trở xuống: 5,0 điểm.

7.2. *Điểm ưu tiên*: Thực hiện theo Điều 7, Khoản 2, Quy chế tuyển sinh, mức điểm cộng thêm (điểm ưu tiên) vào điểm xét tuyển cho từng nhóm đối tượng, cụ thể:

a) Cộng 3,0 điểm cho nhóm đối tượng 1, gồm: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 2,5 điểm cho nhóm đối tượng 2, gồm: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 3, gồm: Là người dân tộc thiểu số; có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

7.3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Xét tuyển đối với học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển; có đủ bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; không có bài thi bị điểm 0.

b) Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên (chỉ số phụ): Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học trong 4 năm học ở THCS cao hơn; Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình môn cả năm của môn Ngữ văn và môn Toán năm học lớp 9 cao hơn (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó); nếu xét đến chỉ số phụ cuối cùng mà chưa xác định được học sinh trúng tuyển thì Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

c) Đối với trường PTDTNT:

- Ưu tiên tuyển học sinh thuộc các xã, thôn, bản vừa ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, diện khó khăn (theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 861/2021/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025);

- Học sinh thuộc diện tuyển sinh tại Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 3, Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào Trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Khi xét tuyển vào từng trường PTDTNT, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; thí sinh đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

8. Tuyển thẳng

8.1. Các nhóm đối tượng

- *Nhóm 1:* Tuyển thẳng vào trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh (trừ trường THPT Chuyên Hạ Long)

a) Trong thời gian học trung học cơ sở, học sinh đạt giải cấp quốc gia¹ và quốc tế² về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người (theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân

¹ Giải cấp quốc gia là giải được công nhận ở các cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

² Giải quốc tế là giải được công nhận ở các cuộc thi khu vực và quốc tế do Bộ GDĐT hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn cử, cho phép học sinh tham gia dự thi.

tộc "Dân tộc thiểu số rất ít người là dân tộc có số dân dưới 10.000").

- *Nhóm 2:* Tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên biệt

a) Học sinh trường PTDTNT.

b) Học sinh khuyết tật.

- *Nhóm 3:* Tuyển thẳng vào trường PTDTNT

Học sinh có cha mẹ hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú ở đảo Trần³.

8.2. Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không đăng ký xét tuyển thẳng theo quy định thì phải tham dự Kỳ thi tuyển sinh để dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập.

II. Tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Chuyên Hạ Long

1. Tuyển sinh các lớp chuyên và không chuyên

1.1. *Tuyển sinh 10 lớp chuyên:* Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc. Mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh. Riêng lớp chuyên Tin học tuyển không quá 1/3 chỉ tiêu học sinh dự thi môn chuyên là môn Tin học, số chỉ tiêu còn lại dành cho học sinh dự thi môn chuyên là môn Toán.

1.2. Tuyển sinh 03 lớp không chuyên

a) Lớp không chuyên 1: Tuyển thí sinh dự thi các môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học;

b) Lớp không chuyên 2: Tuyển thí sinh dự thi các môn chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí;

c) Lớp không chuyên 3: Tuyển thí sinh dự thi các môn chuyên: Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc.

2. Điều kiện dự tuyển

Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

2.1. Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Ninh;

2.2. Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học;

2.3. Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;

2.4. Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

3. *Vùng tuyển sinh:* Tuyển sinh toàn tỉnh.

³Quyết định số 2177/2013/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách khuyến khích đối với các hộ dân ra sinh sống lâu dài tại đảo Trần, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

4. Phương thức tuyển sinh: Gồm 02 vòng, sơ tuyển và thi tuyển.

4.1. Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển, có hồ sơ dự tuyển hợp lệ. Sở GDĐT giao cho Hội đồng tuyển sinh trường THPT Chuyên Hạ Long thực hiện việc sơ tuyển và báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Căn cứ vào các tiêu chí và được đánh giá bằng điểm số như sau:

(1)- Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS: mỗi năm xếp loại học lực giỏi được 3,0 điểm, học lực khá được 2,0 điểm;

(2)- Điểm kết quả tốt nghiệp THCS: tốt nghiệp loại giỏi được 3,0 điểm, loại khá được 2,0 điểm;

(3)- Điểm thi tài năng: Căn cứ vào kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực và quốc tế; điểm cho mỗi giải được tính như sau: giải nhất được 5,0 điểm; giải nhì được 4,0 điểm; giải ba được 3,0 điểm, giải khuyến khích được 2,0 điểm.

b) Điểm sơ tuyển được tính như sau:

$\text{Điểm sơ tuyển} = \text{Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS} + \text{Điểm kết quả tốt nghiệp THCS} + \text{Điểm thi tài năng (nếu có)}$
--

c) Chọn vào thi tuyển Vòng 2 những học sinh đạt điểm sơ tuyển từ 10,0 điểm trở lên.

4.2. Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở Vòng 1.

a) Môn thi: 03 môn chung (Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ) của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và môn chuyên theo nguyện vọng. Học sinh đăng ký thi tuyển vào trường chuyên biệt nếu không đỗ thì được dùng kết quả thi các môn chung để xét tuyển vào trường THPT không chuyên mà học sinh đã đăng ký theo vùng tuyển.

- Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc.

- Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên môn nào phải dự thi bài thi môn chuyên đó, riêng lớp chuyên Tin học bài thi môn chuyên là môn Toán chuyên hoặc môn Tin học.

b) Hình thức thi môn chuyên: Môn Ngoại ngữ (thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ) kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy vi tính; các môn còn lại thi tự luận.

c) Thời gian làm bài thi môn chuyên là 150 phút, riêng môn Hóa học là 120 phút.

d) Nội dung thi môn chuyên nằm trong chương trình trung học cơ sở do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9, đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Môn chuyên Ngoại ngữ (thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ) có phần thi nghe.

đ) Điểm bài thi của các môn tính theo thang điểm 10.

e) Hệ số điểm thi:

- Đối với lớp chuyên: Môn chuyên hệ số 2, các môn chung (môn không chuyên) hệ số 1.

- Đối với lớp không chuyên: Các môn tham gia xét tuyển tính hệ số 1.

5. Ngày thi: Ngày 01, 02, 03 tháng 06 năm 2022, cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
01/6/2022	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút
02/6/2022	Sáng	Toán	120 phút
	Chiều	Môn chuyên: <i>Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh</i>	150 phút
03/6/2022	Sáng	Môn chuyên: <i>Toán, Tin, Vật lí, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc</i>	150 phút
		Môn chuyên: <i>Hóa học</i>	120 phút

6. Nguyên vọng dự tuyển

6.1. Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào tối đa hai (02) lớp chuyên nhưng phải xếp thứ tự ưu tiên lớp chuyên nguyện vọng 1 (NV1), lớp chuyên nguyện vọng 2 (NV2) và buổi thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên phải không trùng nhau; riêng thí sinh dự thi môn Toán chuyên có thể đăng ký 02 nguyện vọng vào lớp chuyên Toán và lớp chuyên Tin học.

6.2. Học sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên được đăng ký dự tuyển vào lớp không chuyên.

7. Quy định xét tuyển

7.1. Điểm xét tuyển lớp chuyên

$\text{Điểm xét tuyển lớp chuyên} = \text{Tổng điểm 03 bài thi môn chung} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2$
--

7.2. Nguyên tắc xét tuyển lớp chuyên

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; các bài thi tham gia tính điểm xét tuyển đều đạt trên 2,0 điểm đối với môn chung và đạt từ 5,0 điểm trở lên đối với môn chuyên.

b) Căn cứ vào Điểm xét tuyển lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên (chỉ số phụ): Điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có Tổng điểm trung bình môn của môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn; có Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học năm học lớp 9 cao hơn; có điểm sơ tuyển (ĐST) cao hơn. Nếu xét đến chỉ số phụ cuối cùng mà chưa xác định được học sinh trúng tuyển thì Sở GDĐT xem xét quyết định.

c) Đối với từng lớp chuyên, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; đối với mỗi thí sinh, đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

8. Xét tuyển lớp không chuyên

8.1. Điểm xét tuyển lớp không chuyên

Điểm xét tuyển lớp không chuyên = Tổng điểm 03 bài thi môn chung +
Điểm bài thi môn chuyên

Nếu thí sinh có 02 điểm bài thi môn chuyên để tính điểm xét tuyển vào một lớp không chuyên thì được lấy điểm bài thi cao hơn.

8.2. Nguyên tắc xét tuyển lớp không chuyên

a) Học sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên và có nguyện vọng dự tuyển vào lớp không chuyên thì được xét tuyển vào các lớp không chuyên tương ứng với lớp chuyên NV1, NV2 (nếu có); nếu học sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào cả 02 lớp không chuyên thì chỉ được công nhận trúng tuyển vào lớp không chuyên tương ứng với lớp chuyên NV1.

b) Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; các bài thi môn chung và môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển đều đạt trên 2,0 điểm.

c) Căn cứ vào Điểm xét tuyển lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên (chỉ số phụ): Điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển cao hơn; có Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học năm học lớp 9 cao hơn. Nếu xét đến chỉ số phụ cuối cùng mà chưa xác định được học sinh trúng tuyển thì Sở GDĐT xem xét quyết định.

III. Tuyển sinh lớp 10 tiếng Pháp Trường THPT Hòa Gai

1. Độ tuổi, đối tượng tuyển sinh

1.1. Độ tuổi tuyển sinh: Học sinh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 - Điều lệ trường trung học.

1.2. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình song ngữ tiếng Pháp, Trường THPT Hòn Gai.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3. Cách xét tuyển: Thực hiện theo Công văn số 1754/BGDĐT- GDTrH ngày 03/05/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2018-2019:

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của các lớp cấp THCS từ loại Khá trở lên; Xếp loại xét tốt nghiệp THCS loại Khá trở lên; Xếp loại cộng nhận tốt nghiệp Chương trình song ngữ cấp THCS từ loại Khá trở lên.

- Nếu số lượng học sinh có đủ các điều kiện trên vượt quá chỉ tiêu được giao thì ưu tiên xét tuyển theo thứ tự sau: Học sinh có điểm xét tốt nghiệp Chương trình song ngữ tiếng Pháp cao hơn; Học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Học sinh không đủ điều kiện được tuyển vào lớp song ngữ tiếng Pháp, xếp loại công nhận tốt nghiệp Chương trình song ngữ cấp THCS từ loại Trung bình trở lên được xét tuyển vào lớp Chương trình tăng cường tiếng Pháp.

IV. Tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục thường xuyên

1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

1.1. Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên;

1.2. Thuộc một trong các đối tượng sau:

- a) Học viên đang học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- b) Người lao động;
- c) Học sinh năng khiếu của trường năng khiếu thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

3. Quy định xét tuyển và tổ chức xét tuyển

Thực hiện tương tự như tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thục.

V. Tuyển bổ sung học sinh trường chuyên biệt

1. Tuyển bổ sung vào Trường PTDTNT Tỉnh và Trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên: Trong năm học, nếu có sự biến động về sĩ số học sinh, thiếu so với chỉ tiêu được giao, các trường PTDTNT đề xuất phương án duyệt

bổ sung đối với đối tượng học sinh đã dự tuyển vào trường nhưng chưa trúng tuyển; Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

2. Tuyển bổ sung vào lớp chuyên của Trường THPT Chuyên Hạ Long: Sở GDĐT quyết định việc tuyển bổ sung vào các lớp chuyên, quy định đối tượng, điều kiện dự tuyển bổ sung, môn thi tuyển bổ sung và tổ chức thực hiện việc tuyển bổ sung vào các lớp chuyên theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên.

VI. Lịch tuyển sinh: Giao Sở GDĐT xây dựng lịch tuyển sinh cụ thể, phù hợp với thực tế, đảm bảo quy định về thời gian trong Kế hoạch cho năm học 2022-2023.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các Phòng GDĐT, các trường trung học phổ thông.

2. Tổ chức công tác tuyển sinh: Xây dựng Kế hoạch để triển khai tổ chức kỳ thi; Ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh; duyệt và quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THPT. Tiếp nhận hồ sơ của các hội đồng tuyển sinh, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.

4. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND cấp tỉnh và Bộ GDĐT.

II. Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Y tế: Phối hợp với Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp triển khai công tác y tế, phòng chống dịch bệnh Covid-19; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa điểm tổ chức thi, tuyển sinh; chuẩn bị các điều kiện để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia Kỳ thi.

2. Công an tỉnh: Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức Kỳ thi.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở GDĐT tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, tạo sự đồng thuận của xã hội; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức Kỳ thi.

4. Các cơ quan: Sở Tài chính, Điện lực Quảng Ninh,... các ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo các điều kiện tổ chức thi, tuyển sinh, triển khai tổ chức Kỳ thi vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: (1) Chỉ đạo các Phòng GDĐT, các phường, xã, thị trấn và các trường tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai; (2) Phối hợp với Sở GDĐT, chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo, các trường trên địa bàn tổ chức công tác thi, tuyển sinh đúng yêu cầu; (3) Chủ động phối hợp với Sở GDĐT, Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở GDĐT) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.
